

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST

Ngày: 25-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Lâm và Ông Huỳnh Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Xuân L, sinh ngày 05/9/2001 tại xã T, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai; số căn cước công dân: 052201002820; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, (đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1969; vợ, con: chưa; tiền án,: chưa; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 17/03/2025, Nguyễn Xuân L bị công an xã B, huyện T (cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 23/07/2025; nhân thân: xấu, ngày 01/03/2021, Nguyễn Xuân L bị TAND Quận 12, thành phố H (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng chấp hành tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Đắk Nông (cũ). Đến ngày 16/02/2022, chấp hành xong về địa phương tại xã B, huyện T, tỉnh Bình Định

(cũ). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1969 (vắng mặt).
 2. Ông Huỳnh Kim D, sinh năm 1971 (vắng mặt).
 3. Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1984 (vắng mặt).
 4. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986 (vắng mặt).
 5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (vắng mặt).
- Đồng trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).
6. Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1995 (vắng mặt).
 7. Anh Võ Văn H1, sinh năm 1991 (vắng mặt).
- Đồng trú tại: Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/07/2025, Nguyễn Xuân L (sinh năm 2001, ở thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai) trong lúc đang đi dạo bộ dọc đường Quốc lộ 19 không nhớ vị trí cụ thể, thấy một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch có biểu hiện của người sử dụng ma túy. Thấy vậy, L đến hỏi xin ma túy đá nhưng người này nói không có. L tiếp tục năn nỉ và hỏi mua ma túy thì người này đồng ý bán cho L một gói nhựa chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đem gói ma túy trên về nhà và lấy bộ dụng cụ cất giấu ở hàng rào phía sau nhà trước đó ra xé đồ ma túy vào nỏ thủy tinh, tự đốt sử dụng hết và đốt cháy vỏ gói ma túy, ném bỏ bật lửa vào sọt rác, cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào phòng buồng rồi đi ngủ.

Đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 06/07/2025, Nguyễn Xuân L ngủ dậy thấy khó chịu trong người, nên L đi ra sau phòng bếp, lấy 01 con dao (dài 34cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, bản rộng 3,8cm, một bên sắt bén) cầm đi dạo dọc đường trong xóm tìm người để đánh. Lúc này, L nghe thấy trong nhà ông Huỳnh Kim D (sinh năm 1971, ở thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai) có nhiều người đang nói chuyện nên L đến tự mở cổng nhà của ông Huỳnh Kim D đang ngồi nói chuyện cùng với bà Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1971 là vợ ông D), bà Nguyễn Song S1 (sinh năm 1995, ở thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai) và bà Đỗ Thị N (sinh năm 1969 là mẹ ruột của Nguyễn Xuân L). Thấy L cầm dao nên bà T3 và bà N chạy ra phía sau nhà trốn, ông D và bà S1 bỏ chạy ra đường bê tông trước nhà. L cầm con dao vừa đuổi theo ông D vừa la to tiếng, kêu ông D đứng lại. L cầm dao

dí ông D chạy ra ra đường khoảng 30m thì thấy ông D chạy xa không đuổi kịp, thấy bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1986, ở xóm G, thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai) đang đứng trước sân nhà nên L cầm dao đi vào sân nhà đến vị trí bà T2 đang đứng. Thấy vậy, bà T2 hoảng sợ lui người về sau thì bị vấp ngã ngồi xuống nền sân. L đến đứng đối diện, cúi người xuống, dùng tay trái cầm cán dao đâm phần lưỡi dao về hướng bà T2, nhưng do bà T2 né tránh nên không trúng. Lúc đó, ông Nguyễn Quốc T1 (sinh năm 1984 là chồng bà T2) chạy đến nắm lấy con dao, giằng co qua lại với L, còn bà T2 chạy vào nhà, đóng cửa lại. L tiếp tục cầm dao đi đến đứng cửa trước nhà bà T2. Một lúc sau thì lực lượng Công an xã T đến yêu cầu L vứt bỏ con dao xuống và đưa L về trụ sở làm việc. Qua xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả Nguyễn Xuân L dương tính với chất ma túy đá (Methamphetamine).

Theo kết quả giám định số 401/KL- KTHS, ngày 26/9/2025 của phòng K công an tỉnh G: Con dao gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 34 cm, cán bằng nhựa, màu đen, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, bản rộng 3,8cm, một bên sắc bén.

Đối với 01 chai đựng nước trắng trong, nhãn hiệu Number 1 loại 500ml, bằng nhựa trong, hình trụ tròn dài 22cm, chu vi phần rộng nhất 20cm, nắp chai màu xanh dương có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa hình trụ tròn, rỗng, màu trắng đục có sọc tím, dài 22cm, đường kính 2,5mm, 1 lỗ cắm ống hút thủy tinh hình trụ tròn, dài 17cm, đường kính 2,5mm, 01 đầu gắn vào phần nước của chai, 01 đầu cong có phễu tròn có lỗ trống tròn đường kính 2,5mm, bên trong có chứa nước (đã tách vật chứng theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 1660/QĐ ngày 05/03/2026) (Bút lục số 49 - 50; 117)

Tại Bản cáo trạng số 11/CT – VKSGLI-KV ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Xuân L đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội bao gồm: 01 (một) con dao dài 34 cm, cán bằng nhựa, màu đen dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, bản rộng 3,8cm, một bên sắc bén (được niêm phong bằng giấy trắng có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh G và có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Văn G, Nguyễn Trọng D1). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân L đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ tang, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 06/07/2025, tại khu vực đường bê tông trong xóm thuộc thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Xuân L có hành vi sử dụng 01 con dao là hung khí nguy hiểm đi dạo trên đường bê tông trong xóm khu vực nhà dân để tìm người đánh gây thương tích. Khi phát hiện ông Huỳnh Kim D đang ngồi nói chuyện cùng với bà Nguyễn Thị T3, bà Nguyễn Song S1 và bà Đỗ Thị N tại nhà

của ông D, L cầm con dao vào nhà của ông D la hét nên mọi người bỏ chạy, L cầm dao đuổi theo ông D chạy ra đường, vừa đuổi theo vừa la hét to tiếng, khi không đuổi kịp ông D, L tiếp tục cầm dao vào sân nhà của bà Nguyễn Thị T2, thấy vậy bà T2 hoảng sợ lui ra sau thì bị ngã, liền lúc này L cầm dao đâm nhưng bà T2 né được nên không trúng. Nơi xảy ra sự việc là đoạn đường giao thông công cộng và khu vực dân cư sinh sống đông đúc và có nhiều phương tiện và người lưu thông trên đường. Hành vi của L đã gây náo loạn trên tuyến đường giao thông và khu dân cư, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung là “*Dùng hung khí*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào những quy tắc về trật tự ở những nơi công cộng, khu dân cư. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân L diễn ra vào ban ngày, tại khu vực đông dân cư sinh sống. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã có rất đông người dân xung quanh chứng kiến, gây hoang mang, lo sợ cho dân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn cầm dao rượt đuổi đâm người khác nhưng chưa gây hậu quả là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự và có nhân thân xấu;

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy

hiểm cho xã hội nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai giữ quyền công tố tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội bao gồm: 01 (một) con dao dài 34 cm, cán bằng nhựa, màu đen dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, bản rộng 3,8cm, một bên sắc bén (được niêm phong bằng giấy trắng có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh G và có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Văn G, Nguyễn Trọng D1). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G).

- Đối với 01 chai đựng nước trắng trong, nhãn hiệu Number 1 loại 500ml, bằng nhựa trong, hình trụ tròn dài 22cm, chu vi phần rộng nhất 20cm, nắp chai màu xanh dương có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa hình trụ tròn, rỗng, màu trắng đục có sọc tím, dài 22cm, đường kính 2,5mm, 1 lỗ cắm ống hút thủy tinh hình trụ tròn, dài 17cm, đường kính 2,5mm, 01 đầu gắn vào phần nước của chai, 01 đầu cong có phễu tròn có lỗ trống tròn đường kính 2,5mm, bên trong có chứa nước (đã tách vật chứng theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 1660/QĐ ngày 05/03/2026) sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân L, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh G đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu cùng vật chứng có liên quan để tiếp tục, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Ngày 04/5/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây: 1- Trưng cầu giám định bổ sung: Xác định con dao có đặc điểm: dài 34cm; cán bằng nhựa, màu đen dài 13cm; lưỡi bằng kim loại dài 21cm, bản rộng 3,8cm, một bên sắc bén tại Kết luận giám định số 401/KL- KTHS, ngày 26/9/2025 của phòng K công an tỉnh G: Con dao gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có phải là vũ khí quân dụng hay không; 2- Có dấu hiệu bỏ lọt tội danh: Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại Điều 304 của Bộ luật hình sự đối với hành vi của Nguyễn Xuân

L về việc sử dụng con dao có tính sát thương cao nhằm mục đích gây thương tích, tổn hại sức khỏe của người khác.

Ngày 13/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai có văn bản số 17/VKSGLI-KV giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 11/CT-VKSGLI-KV ngày 02/4/2026, truy tố Nguyễn Xuân L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử bị cáo Nguyễn Xuân L và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai luận tội và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 106; 135; 136; Khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/10/2025.

3. Về xử lý lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 34 cm, cán bằng nhựa, màu đen dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, bản rộng 3,8cm, một bên sắc bén (được niêm phong bằng giấy trắng có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh G và có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Văn G, Nguyễn Trọng D1). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trởông hõp baùn àùn ñõõic thi haønh theo quy ñònh tại Ñieàu 2 Luaät thi haønh àùn dân sõi thì ngõõõi ñõõic thi haønh àùn dân sõi, ngõõõi phaûi thi haønh àùn dân sõi coù quyeàn thoaû thuaän thi haønh àùn, quyeàn yeâu caàu thi haønh àùn töï nguyeän thi haønh àùn hoaëc bò côõõng cheá thi haønh àùn theo quy ñònh tại caùc Ñieàu 6, 7 vaø 9 Luaät thi haønh àùn dân sõi; thôøi hieäu thi haønh àùn ñõõic thoïc hieän theo quy ñònh tại Ñieàu 30 Luaät thi haønh àùn dân sõi.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 4 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Trọng